

STPH

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7242 /BC-VPCP

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2017

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C.
	Ngày: ... 12/7/17 ...

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về
Chính phủ điện tử Quý II năm 2017**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (gọi tắt là Nghị quyết 36a), Văn phòng Chính phủ trình báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện một số giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 36a tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 ngày 3 tháng 7 năm 2017:

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương gửi về đến ngày 12 tháng 6 năm 2017, Văn phòng Chính phủ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Quý II năm 2017 như sau:

1. Tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết 36a

a) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung tại Nghị quyết 36a

- Có 29/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã lập kế hoạch hành động xây dựng Chính quyền điện tử.

Cơ quan sau đây chưa ban hành kế hoạch hành động: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

b) Tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a

Đa phần các cơ quan đã hoàn thành một số nhiệm vụ được giao cụ thể trong Nghị quyết 36a, nhưng có 2/23 cơ quan chưa hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào được giao là Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ.

STT	Cơ quan	Số nhiệm vụ cụ thể được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Số nhiệm vụ đang triển khai
1	Văn phòng Chính phủ	6	3	3
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	6	3	3
3	Bộ Tài chính	5	2	3
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	4	4	0
5	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	0
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3	1	2
7	Bộ Giao thông vận tải	2	1	1
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường	3	1	2
9	Bộ Xây dựng	4	1	3
10	Bộ Tư pháp	6	3	3
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	3	1	2
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2	2	0
13	Bộ Y tế	6	3	3
14	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	5	2	3

15	Bộ Nội vụ	2	0	2
16	Bộ Công Thương	2	1	1
17	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1	1	0
18	Bộ Công an	1	1	0
19	Bộ Ngoại giao	1	1	0
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1	1	0
21	Thanh tra Chính phủ	2	0	2
22	UBND Thành phố Hà Nội	2	1	1
23	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	3	1	2

2. Tình hình triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết 36a

a) Cơ bản hoàn thành kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương với Văn phòng Chính phủ

- Đã có 26/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tới Văn phòng Chính phủ, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan.

- Văn phòng Chính phủ triển khai nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản:

+ Đã hoàn thiện liên thông văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số với Thành phố Hồ Chí Minh. Đang triển khai nhân rộng với các địa phương khác. Giai đoạn 1: từ 30/3/2017 đến 30/4/2017 kết nối liên thông với 7 cơ quan; giai đoạn 2 từ 05/6/2017 đến 30/9/2017 hoàn thành liên thông với 20 cơ quan;

+ Tổ chức xây dựng Quy chế gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản 4 cấp chính quyền trong quý III năm 2017 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

+ Tích hợp thông tin kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ) lên hệ thống kết nối liên thông cập nhật tình hình, theo dõi kết quả một cách tự động, chính xác;

+ Xây dựng nội dung để tổ chức tập huấn cho các bộ, ngành, địa phương (trước mắt đối với Bộ Thông tin và Truyền thông và 27 cơ quan thuộc giai đoạn 1 và giai đoạn 2).

b) 63/63 tỉnh, thành phố và 19/30 bộ ngành đã công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - thời hạn là 01/3/2016

Ngoại trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thanh tra Chính phủ là 4 cơ quan đặc thù, chưa công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

c) Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 846/QĐ-TTg về Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các Bộ, ngành địa phương năm 2017, có 358 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các bộ, ngành thực hiện trong năm 2017 và 353 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các địa phương thực hiện trong năm 2017.

Văn phòng Chính phủ đang tích cực triển khai hoàn thành phiên bản thử nghiệm Cổng dịch vụ công quốc gia, dự kiến chạy thử nghiệm ngày 30/6/2017.

d) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin

- Ghi loại chi công nghệ thông tin trong Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 324/2016/TT-BTC quy định hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước trong đó bổ sung thêm khoản 314 “Công nghệ thông tin” thuộc loại 280 “các hoạt động kinh tế” để phản ánh các khoản chi bố trí trực tiếp cho lĩnh vực Công nghệ thông tin.

- Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam, Bộ Tài chính đang triển khai thực hiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế, trong đó có bổ sung các nội dung ưu đãi thuế đối với lĩnh vực công nghệ thông tin như đã nêu tại Nghị quyết để có cơ sở thực hiện các giải pháp ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân.

- Cơ chế đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của công nghệ thông tin:

Văn phòng Chính phủ tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan (Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin (VINASA), Hội Tin học Việt Nam (VAIP) hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn nhà nước (sửa đổi Nghị định 102/2009/NĐ-CP theo đó tập trung quy định rõ về mua sắm và thuê dịch vụ CNTT).

đ) Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin: Triển khai thực hiện Luật an toàn thông tin mạng số 86/2016/QH13 và Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia và Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Danh mục 11 lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia. Theo đó, quy định:

- Văn phòng Chính phủ là đơn vị chủ quản Hệ thống quản lý văn bản 4 cấp chính quyền;

- Bộ Thông tin Truyền thông là đơn vị chủ quản Hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; Hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn";

- Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam chủ quản các hệ thống khai thác, vận hành vệ tinh viễn thông, mạng đường trục băng rộng, chuyển mạch quốc tế, cáp quang biển và đất liền quốc tế.

3. Kết quả đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương năm 2016 (Phụ lục II)

4. Nhận xét, kiến nghị

Theo thống kê các báo cáo, đến hết tháng 6/2017, trong 72 nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành Trung ương được giao tại Nghị quyết 36a, mới có 35 nhiệm vụ cơ bản hoàn thành, đạt tỷ lệ 48,6%. Nhiều nhiệm vụ có thời hạn cụ thể đã qua nhưng chưa thực hiện xong. Một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng như đề xuất cơ chế tài chính phù hợp cho đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập các hệ thống thông tin nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử (hệ thống thông tin đất đai - xây dựng), hay việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (cấp phép qua mạng điện tử) để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp mới chỉ bước đầu được triển khai, chưa có kết quả cụ thể.

Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung sau:

a) Tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a, đặc biệt là đối với các nhiệm vụ có thời hạn cụ thể; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các bộ, ngành, địa phương cần tập trung:

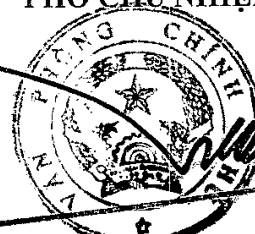
Chỉ đạo, hướng dẫn về công tác bảo vệ an toàn hệ thống máy tính kết nối mạng Internet, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, của cơ quan chủ quản hệ thống thông tin; xác định nguy cơ mất an toàn hệ thống máy tính cơ quan là thường trực. Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm cá nhân về an toàn hệ thống thông tin thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý, không được để mất quyền kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống máy tính.

Trên đây là báo cáo của Văn phòng Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị quyết 36a đến hết quý II năm 2017./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị: KTTH, ĐMDN, TH, HC, TKBT, QHĐP, CN, NN, KSTT, Công TTĐT, TTTH;
- Lưu: VT, KGVX(3b).Tr. 167

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Lê Mạnh Hà



Phụ lục I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TẠI NGHỊ QUYẾT 36a

(Kèm theo Báo cáo số 7242/BC-VPCP ngày 12 tháng 7 năm 2017)

1: Văn phòng Chính phủ

~~1.1.~~ Kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương – thời hạn 01/01/2016: Đã thực hiện.

Đã có 26/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tới Văn phòng Chính phủ, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan.

1.2. Thiết lập hệ thống điện tử lấy ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác nhằm giảm thời gian xây dựng văn bản; thiết lập mạng xã hội - chính quyền để người dân tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Đang triển khai.

- Hệ thống đang vận hành tại địa chỉ: <https://noibo.vpcp.vn>. Kế hoạch năm 2017 sẽ triển khai trên hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ hệ thống hành chính từ Trung ương đến cấp tỉnh/thành phố có tích hợp hệ thống Hội nghị truyền hình thế hệ mới

1.3. Thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia để tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương; ban hành danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện, thời hạn 01/01/2016: Đang triển khai.

- Đã xây dựng Đề án Cổng dịch vụ công Quốc gia, đang hoàn thiện dự án khả thi ứng dụng CNTT “Thiết lập Cổng dịch vụ công Quốc gia” theo quy định (sử dụng nguồn vốn từ Quỹ viễn thông công ích). Văn phòng Chính phủ đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hệ thống thử nghiệm, và dự kiến triển khai chính thức (giai đoạn 1) trước ngày 30/6/2017.

- Đã tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 về Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017. Theo Danh mục này, các bộ, ngành, địa phương sẽ triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho 707 thủ tục hành chính trong năm 2017. Trong đó, có 354 thủ tục hành chính do các bộ, ngành thực hiện, và 353 thủ tục hành chính do các địa phương thực hiện.

1.4. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - thời hạn 01/3/2016: Đã thực hiện.

Thông tin được cung cấp trên Trang tin Chính phủ điện tử tại địa chỉ <http://e.gov.vn>. Hiện tại có 19/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

1.5. Thiết lập Trang tin doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để công bố thông tin về doanh nghiệp nhà nước: Đã thực hiện.

Thông tin được cung cấp tại Trang tin doanh nghiệp tại địa chỉ <http://doimoidoanhnghep.chinhphu.vn>. Trang tin cung cấp các thông tin về: Chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; tình hình hoạt động, tình trạng cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; thông tin đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư; thông tin đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI); số liệu liên quan của các doanh nghiệp đã và đang chuẩn bị phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO).

1.6. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo cơ chế thí điểm đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT – thời hạn 15/10/2015: Đang triển khai.

Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, một số hội, hiệp hội liên quan đề xuất các cơ chế thí điểm đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

2.1. Cấp thẻ nhà báo, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và giấy phép ra kênh, chương trình chuyên quảng cáo qua mạng điện tử: Đã thực hiện.

2.2. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần hạ tầng viễn thông của Việt Nam theo phương pháp đánh giá phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc đã thực hiện năm 2016: Đã thực hiện

2.3. Sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hỗ trợ Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các cấp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã thực hiện

2.4. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin – thời hạn 01/11/2015: Đang triển khai.

Bộ đã gửi Bộ Nội vụ dự thảo Thông tư cũng như cấp mã số cho các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin trước khi Bộ ban hành theo quy định.

2.5. Đề xuất chính sách thu hút và sử dụng chuyên gia giỏi về công nghệ thông tin phục vụ cơ quan nhà nước - thời hạn 01/01/2016: Đang triển khai.

Qua quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, Bộ thấy việc xây dựng đề xuất chính sách còn gặp một số vướng mắc, khó khăn như: chưa có khung pháp lý cụ thể để xây dựng, đưa ra chính sách thu hút đãi ngộ đối với chuyên gia công nghệ thông tin; chính sách thu hút, ưu đãi chuyên gia giỏi chủ yếu thông qua chính sách về lương và chế độ đãi ngộ. Tuy nhiên, việc cân đối nguồn lực từ ngân sách trong bối cảnh hiện nay còn gặp nhiều khó khăn.

2.6. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử): Đang triển khai các bước sau đây:

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Số hóa các tài liệu hệ thống, quy trình hệ thống và quy trình công việc đã ban hành trong Hệ thống quản lý chất lượng. Đăng tải các tài liệu, quy trình lên trang thông tin điện tử.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính đã được quy trình hóa trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin đối với các quy trình khác trong hệ thống quản lý chất lượng.

3. Bộ Tài chính

3.1. Ghi loại chi công nghệ thông tin theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện từ năm 2016: Đang triển khai.

3.2. Thực hiện hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc: Đang triển khai.

Tổng cục Thuế đã tổ chức hỗ trợ cho hơn 200 doanh nghiệp triển khai tại 02 Cục Thuế thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đăng ký và xuất hóa đơn điện tử có xác thực, đã xác thực được trên 4 triệu hóa đơn. Tổng số doanh thu đã được xác thực là gần 34 nghìn tỷ đồng với số tiền thuế đã được xác thực trên 2 nghìn tỷ đồng.

3.3. Tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp triển khai dịch vụ nộp thuế đất đai, lệ phí trước bạ, hộ cá nhân qua mạng: Đang triển khai.

- Nộp thuế điện tử cho thuê nhà và hoạt động chuyên nhượng bất động sản: Tổng cục Thuế đã thực hiện triển khai thí điểm cho các Chi cục trực thuộc Cục Thuế thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; dự kiến đầu Quý 3 năm 2017 sẽ thực hiện đánh giá kết quả triển khai thí điểm trước khi trình triển khai rộng trên toàn quốc.

- Thí điểm triển khai và nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ: Bộ đã giao cho Tổng cục Thuế tiếp tục kiểm thử truyền nhận dữ liệu với một số Ngân hàng, Cục Đăng kiểm và Cục Cảnh sát giao thông; lập kế hoạch thống nhất các đơn vị để chuẩn bị thử nghiệm cho một số đại lý xe; triển khai nội dung khai, nộp thuế điện tử LPTB sẽ tiến hành khi ban hành đủ căn cứ pháp lý.

- Hoàn thuế điện tử: Từ ngày 15/5/2017, Tổng cục Thuế đã triển khai ứng dụng trên toàn quốc.

3.4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Hải quan điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN, phối hợp thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan: Đã triển khai.

- Hoàn thiện hệ thống Hải quan điện tử: Tính từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 15/5/2017, 100% đơn vị Hải quan trong toàn Ngành thực hiện thủ tục hải

quan thông qua Hệ thống VNACCS/VCIS với kết quả như sau: Tổng số doanh nghiệp tham gia: khoảng 59,53 nghìn doanh nghiệp; Tổng số kim ngạch xuất nhập khẩu 141,87 tỷ USD; Tổng số tờ khai xuất nhập khẩu: 3,77 triệu tờ khai.

- Cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN: Cơ chế một cửa quốc gia đã kết nối chính thức với 11 Bộ, ngành. Ngoài thủ tục thông quan hàng hóa (Bộ Tài chính), 38 thủ tục hành chính của 10 Bộ, ngành còn lại đã thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia tính đến hết ngày 15/5/2017 là hơn 358 nghìn bộ hồ sơ với sự tham gia của khoảng 11,4 nghìn doanh nghiệp hoạt động thường xuyên trong các lĩnh vực này.

- Cơ chế một cửa ASEAN: Từ tháng 9/2015, Cơ chế một cửa quốc gia của Việt Nam đã kết nối kỹ thuật thành công với 04 nước ASEAN (Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Singapore) để trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D cho hàng hóa xuất khẩu có xuất xứ ASEAN (ATIGA C/O mẫu D). Hiện tại, Cơ chế một cửa quốc gia đang tiếp tục trao đổi thông tin về ATIGA C/O mẫu D với 04 nước thành viên trên (thông qua môi trường thử nghiệm); sẵn sàng kết nối chính thức với Cơ chế một cửa ASEAN khi Nghị định thư về khung pháp lý để thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN được đủ 10 nước thành viên phê chuẩn. Hiện nay, 08/10 nước đã phê duyệt Nghị định thư.

- Về việc phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan: Tiếp tục triển khai thanh toán điện tử (E-payment) ngành Hải quan đã ký thỏa thuận hợp tác thu thuế xuất nhập khẩu bằng phương thức điện tử với 36 ngân hàng; chính thức trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng biển cho 09/14 Doanh nghiệp kinh doanh cảng tại Hải Phòng, 01 doanh nghiệp tại Đà Nẵng và 01 doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. (Kho bạc Nhà nước) xây dựng các dịch vụ công điện tử phục vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua mạng, triển khai tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương (trước ngày 01 tháng 4 năm 2016) và đánh giá, đề xuất triển khai diện rộng trong các năm 2017 và 2018; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các ngân hàng thương mại đẩy mạnh việc thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử: Đang triển khai.

- Về các dịch vụ công phục vụ kiểm soát chi: Kho bạc Nhà nước đang hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN và dự kiến sẽ trình Bộ ban hành trong tháng 7/2017.

- Phối hợp thực hiện thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử: Kho bạc Nhà nước đang tiếp tục phối hợp để hoàn thiện đề cương, đề án “Thu, nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua tài khoản ngân hàng”.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

4.1. Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 10%, đăng ký đầu tư đạt 5% - thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành của năm 2016

- Trong quý II/2017, tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của cả nước là 39,8%. Trong đó thành phố Hà Nội đạt tỷ lệ 65,9%, Thành phố Hồ Chí Minh đạt tỷ lệ 51,5%. Riêng đối với Thành phố Hồ Chí Minh có triển khai một kênh đăng ký qua mạng riêng, trong Quý II/2017, đã có tổng số 7.565 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã đăng ký thành công, chiếm 12,6% tổng số hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Tỷ lệ đăng ký đầu tư qua mạng điện tử đến trong Quý II/2017 có 5.177 hồ sơ, trong đó số hồ sơ kê khai qua mạng đạt 2.042 hồ sơ, đạt tỷ lệ 39,4%

4.2. Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Trang tin doanh nghiệp và Công dịch vụ công Quốc gia: Đã thực hiện

4.3. Cung cấp trực tuyến dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp: Đã thực hiện

4.4. Tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm công qua mạng: Đã thực hiện.

Tỷ lệ gói thầu chào hàng cạnh tranh thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đến hết Quý II/2017 đạt 10% Tỷ lệ gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trên toàn quốc đạt 8,6%.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

5.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài: Đã hoàn thành và được triển khai chính thức tại địa chỉ <http://dvc.vieclamvietnam.gov.vn>.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

6.1. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc: Đã thực hiện

6.2. Xây dựng phương án và hướng dẫn xét tuyển đầu cấp học (bao gồm cả xét tuyển đại học, cao đẳng) trên toàn quốc qua mạng điện tử; xây dựng và đưa vào triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục: Đang triển khai.

- Bộ đã triển khai đưa vào sử dụng phục vụ kì thi Trung học phổ thông và tuyển sinh Đại học, Cao đẳng sư phạm năm 2017 Công thông tin tuyển sinh tập trung. Công tích hợp ứng dụng liên quan và công khai thông tin chỉ đạo điều hành, đề án tuyển sinh và điều kiện xét tuyển của các trường; thống kê nguyện vọng, thay đổi nguyện vọng, tra cứu kết quả thi tuyển sinh và các tiện ích khác. Bộ cũng đang triển khai xây dựng, đưa vào thử nghiệm cổng công khai giáo dục đại học phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự chủ đại học.

6.3. Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng tin học trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử: Đang triển khai

- Bộ đã cơ bản hoàn thành giải pháp kỹ thuật xây dựng, vận hành ngân hàng câu hỏi thi và phần mềm thi quốc gia phục vụ công tác tổ chức thi, cấp

chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; tổ chức thành công cuộc thi quốc gia Thiết kế bài giảng e-learning năm học 2016-2017; thí điểm thành công xây dựng và dạy thử nghiệm chương trình tin học ứng dụng và khoa học máy tính theo hình thức ngoại khóa.

7. Bộ Giao thông vận tải

7.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với cấp, đổi giấy phép lái xe; cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô và chấp thuận khai thác tuyến cố định - hoàn thành trước ngày 01/6/2016: Đã hoàn thành.

7.2. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hạ tầng, tổ chức điều hành giao thông, thu phí không dừng, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc: Đang triển khai.

Bộ đã phối hợp với Bộ Công an triển khai chính thức hệ thống giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên cao tốc Nội Bài - Lào Cai (đoạn Nội Bài - Phú Thọ) từ ngày 03 tháng 11 năm 2016; triển khai lắp đặt hệ thống giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên đoạn cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ. Đối với hệ thống thu phí không dừng (ETC) Bộ đã lắp đặt và vận hành chạy thương mại đối với 8 trạm thu phí; lắp đặt thiết bị thu phí tại 03 trạm. Nhà đầu tư đã phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam triển khai phát hành thẻ Etag; đến nay đã dán được hơn 120.000 thẻ.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

8.1. Cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường qua mạng điện tử và tích hợp thông tin lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Đã hoàn thành

8.2. Phối hợp thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng: Đang triển khai.

8.3. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ thực hiện các nghĩa vụ thuế: Đang triển khai.

9. Bộ Xây dựng

9.1. Phối hợp thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng: Đang triển khai

9.2. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp giấy phép xây dựng: Đang triển khai

9.3. Công khai quy hoạch xây dựng các đô thị toàn quốc trên mạng điện tử: Đã hoàn thành

9.4. Thiết lập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Đang triển khai

9.5. Triển khai thực hiện đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuê qua mạng: Nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, Bộ Xây dựng sẽ phối hợp triển khai sau khi hệ thống đưa vào vận hành sử dụng chính thức.

10. Bộ Tư pháp

10.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc: Cấp lý lịch tư pháp - thời hạn 01/01/2016; đăng ký giao dịch bảo đảm về động sản (trừ tàu bay, tàu biển) và các dịch vụ công trong lĩnh vực quốc tịch, thực hiện xong trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành.

10.2. Hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch: Đang triển khai.

Bộ đã triển khai Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch cho các tỉnh/thành phố thuộc Dự án “thí điểm thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch”. Tính đến ngày 01/6/2017 đã có 12 tỉnh/thành phố chính thức đưa hệ thống vào sử dụng thông nhất trên toàn địa bàn tỉnh/thành phố. Trên cơ sở kết quả triển khai của Dự án thí điểm, trong giai đoạn 2017-2019, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng, phê duyệt và triển khai Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

10.3. Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương: Đã hoàn thành.

10.4. Thực hiện khai sinh, khai tử qua mạng điện tử: Đang triển khai.

Đối với việc thực hiện đăng ký khai sinh và khai tử trực tuyến, Bộ đã phối hợp với thành phố Hà Nội triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn thành phố đảm bảo kết nối, tích hợp dữ liệu với Hệ thống phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch; đồng thời từ ngày 15/3/2017 sẽ triển khai thí điểm cho Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục triển khai mở rộng việc đăng ký khai sinh và khai tử trực tuyến cho các tỉnh/thành phố theo lộ trình của Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

10.5. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối liên thông với Công dịch vụ công Quốc gia: Đã hoàn thành.

11. Bộ Khoa học và Công nghệ

11.1. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên mạng; thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp qua mạng điện tử: Đang triển khai.

- Bộ đã hoàn thành xây dựng hành lang pháp lý để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ ở 3 trạng thái; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thường xuyên cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã, đang tiến hành và kết quả nghiên cứu; hoàn thành xây dựng phần mềm thủ tục đăng ký trực tuyến kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bộ đã hoàn thành việc xây dựng mẫu đơn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp trực tuyến, đã đưa vào sử dụng từ ngày 01/01/2017 tại địa chỉ <http://dvcvt.noip.gov.vn>.

11.2. Xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính phủ điện tử: Đang triển khai.

Bộ đã tiến hành đăng tuyển chọn 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giao trực tiếp 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình

đề triển khai trong năm 2017. Tiếp tục tiếp nhận đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân để xây dựng nhiệm vụ cho kế hoạch 2018. Bộ đã tổ chức 03 hội thảo tại miền Bắc, Trung, Nam để giới thiệu về nội dung của Chương trình.

11.3. Hướng dẫn việc sử dụng ngân sách chi cho khoa học và công nghệ cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử: Đã thực hiện cho năm 2017.

Bộ đã hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và đề xuất nhiệm vụ cho kế hoạch 2018. Trên cơ sở đó, Bộ đã tổng hợp nhiệm vụ và đề xuất kinh phí vào kế hoạch 2018 của ngành khoa học - công nghệ.

12. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

12.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép quảng cáo ngoài trời và cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang: Đã hoàn thành

12.2. Thực hiện qua mạng điện tử đối với việc: Cấp phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu; cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; cấp phép phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác: Đã hoàn thành.

13. Bộ Y tế

13.1. Kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành

Bộ đang triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm gửi dữ liệu đồng thời, giúp các cơ sở khám chữa bệnh chỉ một thao tác mà dữ liệu chuyên đồng thời tới Cổng dữ liệu của Bộ Y tế và cổng thông tin giám định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; hiện nay 97% các cơ sở khám chữa bệnh đã kết nối liên thông tới cổng thông tin giám định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

13.2. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành

13.3. Xây dựng các định mức chi trả cho hoạt động CNTT trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế: Đang triển khai.

Bộ đã xây dựng xong dự thảo tiêu chí và các gói dịch vụ công nghệ thông tin áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; hoàn thiện dự thảo Thông tư ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

13.4. Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam đưa chi phí tin học hóa bệnh viện, hoạt động CNTT trong bệnh viện và hệ thống giám sát điện tử vào trong giá dịch vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế: Đang triển khai

13.5. Chỉ đạo, phối hợp với các bệnh viện trực tuyến thuộc Bộ Y tế và trực thuộc các thành phố lớn xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa hoàn thành trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành

Bộ Y tế đã chỉ đạo các bệnh viện trực thuộc Bộ triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa, đã có 02 bệnh viện hoàn thành dự án y tế từ xa kết nối hạt nhân với các bệnh viện vệ tinh (02 bệnh viện hạt nhân: Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức).

13.6. Xây dựng hệ thống bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, triển khai toàn quốc trước ngày 01/01/2018: Đang triển khai.

Bộ đã hoàn thiện bệnh án điện tử thí điểm triển khai ở 4 bệnh viện trung ương và 02 bệnh viện tuyến tỉnh. Hiện tại đã đưa vào vận hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh, bệnh viện Phụ sản Trung ương, bệnh viện Nhi Trung ương.

Bộ đã hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, khai trương ngày 24/3/2017; đang triển khai hệ thống quản lý bệnh truyền nhiễm trên phạm vi cả nước từ ngày 01/7/2016 và đang chuẩn bị xây dựng hệ thống quản lý bệnh không lây nhiễm.

14. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

14.1. Tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ: Đang triển khai.

- Về đơn giản hóa thủ tục hành chính: Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục rà soát, đơn giản hóa 32 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, đến nay đã cắt giảm được 4 thủ tục hành chính, từ 32 thủ tục hành chính xuống còn 28 thủ tục hành chính.

- Về rút ngắn thời gian giao dịch: Các đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội hoàn toàn chủ động về thời gian nộp hồ sơ, có thể nộp hồ sơ 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết.

14.2. Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên toàn quốc: Đã hoàn thành

14.3. Áp dụng chữ ký số nộp thuế trong việc kê khai, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng điện tử: Đang triển khai

Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai cấp chữ ký số cho Lãnh đạo Ngành và Lãnh đạo các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc bảo hiểm xã hội Việt Nam trong Quý II năm 2017.

14.4. Xây dựng phương án kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội trên toàn quốc: Đã hoàn thành.

14.5. Tạo dựng hệ thống thông tin về bảo hiểm xã hội tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Đang triển khai.

Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam phiên bản nâng cấp đáp ứng được yêu cầu là điểm truy cập duy nhất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trên môi trường Internet cung cấp đầy đủ thông tin hoạt động, chủ trương, chính sách pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; tiếp nhận các yêu cầu giao dịch, khai thác thông tin, dữ liệu về Bảo hiểm của tổ chức, cá nhân; liên kết với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành liên quan, Cổng thông tin điện tử các địa phương cũng như Trang thông tin điện tử của bảo hiểm xã hội 63 tỉnh, thành phố.

Xây dựng “Hệ thống trao đổi và tích hợp thông tin thống nhất ngành bảo hiểm xã hội” để phục vụ việc liên thông, kết nối thông tin trong toàn ngành bảo hiểm xã hội và với các Bộ, ngành.

15. Bộ Nội vụ

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức một cách minh bạch, công bằng – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

15.2. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức trên phạm vi toàn quốc – thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Bộ đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện phần mềm thi tuyển, thi nâng ngạch công chức và ngân hàng đề thi để sớm đưa vào áp dụng chính thức trong các kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch công chức.

16. Bộ Công Thương

16.1. Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai công tơ điện thông minh trong đo đếm điện năng từ xa (AMR), tiến tới xây dựng hệ thống đo đếm điện năng thông minh (AMI): Đang triển khai.

16.2. Thực hiện chứng nhận nhãn năng lượng qua mạng điện tử - thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành.

17. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

17.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc kiểm định động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

18. Bộ Công an

18.1. Nghiên cứu phương án và xây dựng lộ trình triển khai cấp thị thực (Visa) điện tử cho khách nhập cảnh vào Việt Nam – thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành.

19. Bộ Ngoại giao

19.1. Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với các dịch vụ công được thực hiện tại các Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài – thời hạn 01/01/2017: Đã hoàn thành.

20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

20.1. Nâng cấp ứng dụng thanh toán liên ngân hàng để đáp ứng yêu cầu nộp thuế qua mạng của người dân nộp thuế, bảo đảm điện tử hóa 100% nội dung chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính: Đã hoàn thành.

Ngân hàng đã có nhiều biện pháp chỉ đạo các tổ chức tiếp tục tăng cường đa dạng hóa các dịch vụ thanh toán, tạo nhiều kênh thu, nộp thuế, gia tăng tiện ích và thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân nộp thuế. Đến nay, đã có 43 ngân hàng thương mại tham gia triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử cho doanh nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng hiện đại, đảm bảo việc truyền nhận dữ liệu 24/24 giờ thông suốt, liên tục với Tổng cục Thuế.

21. Thanh tra Chính phủ:

21.1. Ứng dụng CNTT trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công khai việc kết luận giải quyết qua mạng điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; tích hợp thông tin này lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, thực hiện xong trước ngày 01/6/2016: Đang triển khai.

Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ đang đề xuất nâng cấp, đầu tư mới, dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2017.

21.2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động thanh tra, phòng chống tham nhũng, hoàn thành trước ngày 01/01/2017: Đang triển khai.

22. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

22.1. Nâng cấp hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều khiển làm giảm ùn tắc giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

22.2. Tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 10-15% trước ngày 01/10/2016 và tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử đạt 10% trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành.

23. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

23.1. Xây dựng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều khiển làm giảm ùn tắc giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh - thời hạn 01/01/2017: Đang triển khai.

Tháng 01/2017, Thành phố Hồ Chí Minh đã vận hành Cổng thông tin địa lý về giao thông, cung cấp kênh thông tin để người dân có thể tra cứu thông tin (thông qua giao diện web và ứng dụng trên thiết bị di động) về tình hình giao thông trên các tuyến đường của thành phố. Đến nay đã có 166.926 lượt truy cập để tra cứu thông tin giao thông.

23.2. Tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 20-30% trước ngày 01/10/2016 và tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử đạt 10% trước ngày 01/01/2017: Đã hoàn thành.

23.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai công tơ điện thông minh trong đó đếm điện năng từ xa (AMR) – thời hạn 01/01/2018: Đang triển khai



Phụ lục II

BÁO CÁO TÓM TẮT CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ THỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 7242/BC-VPCP ngày 12 tháng 7 năm 2017)

Bảng 1. Chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Thứ hạng	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Chỉ số năm 2016
1	Bộ Công Thương	1,000
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1,000
3	Bộ Giao thông vận tải	1,000
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1,000
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	1,000
6	Bộ Lao động, Thương binh và Xã Hội	1,000
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,000
8	Bộ Ngoại giao	1,000
9	Bộ Tài chính	1,000
10	Bộ Tư pháp	1,000
11	Bộ Thông tin và Truyền thông	1,000
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1,000
13	Bộ Xây dựng	1,000
14	Bộ Y tế	1,000
15	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1,000
16	Bộ Nội vụ	0,999
17	Thanh tra Chính phủ	0,950
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường	0,898
19	Ủy ban Dân tộc	0,875

Bảng 2. Chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT của các cơ quan thuộc Chính phủ

Thứ hạng	Cơ quan thuộc Chính phủ	Chỉ số năm 2016
1	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	0,997
2	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	0,973
3	Thông tấn xã Việt Nam	0,956
4	Đài Truyền hình Việt Nam	0,907
5	Đài Tiếng nói Việt Nam	0,792
6	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	0,779
7	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	0,703
8	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	0,543

Bảng 3. Chỉ số Trang/Cổng thông tin điện tử (Cung cấp, cập nhật thông tin; chức năng hỗ trợ trên trang/cổng thông tin điện tử) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2016

Thứ hạng	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Địa chỉ Website/Portal	Chỉ số
1	Bộ Y tế	www.moh.gov.vn	0,960
2	Bộ Thông tin và Truyền thông	www.mic.gov.vn	0,949
3	Bộ Tư pháp	www.moj.gov.vn	0,944
4	Bộ Tài nguyên và Môi trường	www.monre.gov.vn	0,940
5	Bộ Tài chính	www.mof.gov.vn	0,926
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	www.most.gov.vn	0,923
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	www.mpi.gov.vn	0,911
7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	www.bvhttdl.gov.vn	0,911
9	Bộ Nội vụ	www.moha.gov.vn	0,836
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	www.sbv.gov.vn	0,821
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo	www.moet.gov.vn	0,787
12	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	www.molisa.gov.vn	0,770
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	www.mard.gov.vn	0,767
14	Bộ Giao thông vận tải	www.mt.gov.vn	0,749
15	Bộ Xây dựng	www.moc.gov.vn	0,726
16	Ủy ban Dân tộc	www.cema.gov.vn	0,708
17	Bộ Công Thương	www.moit.gov.vn	0,664
18	Thanh tra Chính phủ	www.thanhtra.gov.vn	0,564
19	Bộ Ngoại giao	www.mofa.gov.vn	0,446

Bảng 4. Xếp hạng theo số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cung cấp tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2016

Thứ hạng	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng cộng
1	Bộ Tài chính	56	158	214
2	Bộ Giao thông vận tải	116	39	155
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	145	2	147
4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	68	0	68
5	Bộ Công Thương	55	12	67
6	Bộ Y tế	5	29	34
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	12	17	29
8	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	21	5	26
9	Bộ Ngoại giao	19	0	19
10	Bộ Tư pháp	16	0	16
11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	7	6	13
12	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	8	10
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo	9	1	10

Thứ hạng	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng cộng
14	Bộ Nội vụ	7	0	7
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	4	1	5
16	Bộ Tài nguyên và Môi trường	4	0	4
17	Bộ Xây dựng	4	0	4
19	Thanh tra Chính phủ (do đặc thù nên chưa thực hiện); Ủy ban Dân tộc	0	0	0
	Tổng cộng	550	278	828

Bảng 5. Chỉ số Hạ tầng kỹ thuật CNTT của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Chỉ số năm 2016
1	An Giang	1,000
1	Bắc Ninh	1,000
1	Bình Dương	1,000
1	Hải Dương	1,000
1	Hậu Giang	1,000
1	Lâm Đồng	1,000
1	Quảng Ninh	1,000
1	Quảng Ngãi	1,000
1	TP. Đà Nẵng	1,000
1	TP. Hà Nội	1,000
1	TP. Hồ Chí Minh	1,000
1	Thừa Thiên - Huế	1,000
1	Trà Vinh	1,000
14	Khánh Hòa	0,998
14	Thanh Hóa	0,998
14	Nghệ An	0,998
17	Hà Tĩnh	0,997
17	Vĩnh Phúc	0,997
19	Kiên Giang	0,996
20	Quảng Nam	0,993
21	Lào Cai	0,992
21	Ninh Bình	0,992
23	Bình Định	0,991
23	TP. Hải Phòng	0,991
25	Bà Rịa - Vũng Tàu	0,988
26	Hà Nam	0,987
26	Tiền Giang	0,987
28	Cà Mau	0,982

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Chỉ số năm 2016
29	Phú Thọ	0,971
30	TP. Cần Thơ	0,970
31	Gia Lai	0,969
32	Thái Bình	0,964
33	Hung Yên	0,955
34	Đồng Nai	0,951
35	Đắk Lắk	0,946
35	Lạng Sơn	0,946
37	Thái Nguyên	0,942
38	Hòa Bình	0,941
39	Bình Phước	0,940
40	Bắc Kạn	0,939
41	Quảng Bình	0,934
42	Đồng Tháp	0,932
43	Vĩnh Long	0,930
44	Ninh Thuận	0,929
45	Long An	0,928
46	Bình Thuận	0,926
46	Sóc Trăng	0,926
48	Đắk Nông	0,924
49	Tây Ninh	0,922
50	Tuyên Quang	0,917
51	Yên Bái	0,885
52	Bắc Giang	0,884
53	Phú Yên	0,880
54	Điện Biên	0,870
55	Hà Giang	0,851
56	Nam Định	0,836
57	Cao Bằng	0,832
58	Bạc Liêu	0,796
59	Kon Tum	0,789
60	Quảng Trị	0,779
61	Bến Tre	0,736
62	Sơn La	0,689
63	Lai Châu	0,686

Bảng 6. Chỉ số Trang/Cổng thông tin điện tử (Cung cấp, cập nhật thông tin; Các chức năng hỗ trợ trên trang/cổng thông tin điện tử) của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Địa chỉ Website/Portal	Chỉ số năm 2016
1	TP. Đà Nẵng	danang.gov.vn	0,942
2	TP. Hà Nội	hanoi.gov.vn	0,927
3	TP. Hồ Chí Minh	hochiminhcity.gov.vn	0,875
4	An Giang	angiang.gov.vn	0,869
5	Vĩnh Phúc	vinhphuc.gov.vn	0,864
6	Lâm Đồng	lamdong.gov.vn	0,863
7	Bình Định	binhdinh.gov.vn	0,851
8	Tiền Giang	tiengiang.gov.vn	0,838
9	Hà Giang	hagiang.gov.vn	0,819
10	Lào Cai	laocai.gov.vn	0,808
11	Thừa Thiên - Huế	thuathienhue.gov.vn	0,799
12	Bắc Giang	bacgiang.gov.vn	0,788
12	Hưng Yên	hungyen.gov.vn	0,788
12	Thái Nguyên	thainguyen.gov.vn	0,788
15	Quảng Bình	quangbinh.gov.vn	0,781
16	Hà Tĩnh	hatinh.gov.vn	0,778
17	Thái Bình	thaibinh.gov.vn	0,772
18	Hà Nam	hanam.gov.vn	0,770
19	Nghệ An	nghean.gov.vn	0,764
20	Bắc Ninh	bacninh.gov.vn	0,756
21	Đồng Nai	dongnai.gov.vn	0,754
22	Bà Rịa - Vũng Tàu	www.baria-vungtau.gov.vn	0,751
23	Khánh Hòa	khanhhoa.gov.vn	0,745
24	Bình Thuận	binhthuan.gov.vn	0,727
25	Yên Bái	yenbai.gov.vn	0,725
26	Cà Mau	camau.gov.vn	0,718
27	TP. Cần Thơ	cantho.gov.vn	0,715
28	Thanh Hóa	thanhhoa.gov.vn	0,714
29	Gia Lai	gialai.gov.vn	0,711
30	TP. Hải Phòng	haiphong.gov.vn	0,710
31	Kiên Giang	kiengiang.gov.vn	0,703
32	Tuyên Quang	tuyenquang.gov.vn	0,702
33	Bình Phước	binhphuoc.gov.vn	0,692
34	Trà Vinh	travinh.gov.vn	0,688
35	Hải Dương	haiduong.gov.vn	0,686
36	Kon Tum	kontum.gov.vn	0,680
37	Quảng Ninh	quangninh.gov.vn	0,669
38	Phú Thọ	phutho.gov.vn	0,665

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Địa chỉ Website/Portal	Chỉ số năm 2016
39	Bắc Kạn	backan.gov.vn	0,664
40	Đồng Tháp	dongthap.gov.vn	0,659
41	Ninh Bình	ninhbinh.gov.vn	0,653
42	Bạc Liêu	baclieu.gov.vn	0,650
43	Ninh Thuận	ninhthuan.gov.vn	0,640
44	Bình Dương	binhduong.gov.vn	0,627
45	Đắk Nông	daknong.gov.vn	0,614
46	Hậu Giang	haugiang.gov.vn	0,604
47	Bến Tre	bentre.gov.vn	0,603
48	Vĩnh Long	vinhlong.gov.vn	0,598
49	Quảng Nam	quangnam.gov.vn	0,585
50	Quảng Ngãi	quangngai.gov.vn	0,584
51	Quảng Trị	quangtri.gov.vn	0,576
52	Sơn La	sonla.gov.vn	0,575
53	Đắk Lắk	daklak.gov.vn	0,574
54	Phú Yên	phuyen.gov.vn	0,572
55	Hòa Bình	hoabinh.gov.vn	0,546
56	Lai Châu	laichau.gov.vn	0,545
57	Tây Ninh	tayninh.gov.vn	0,530
58	Sóc Trăng	soctrang.gov.vn	0,529
59	Cao Bằng	caobang.gov.vn	0,524
60	Điện Biên	dienbien.gov.vn	0,519
61	Nam Định	namdinh.gov.vn	0,509
62	Long An	longan.gov.vn	0,503
63	Lạng Sơn	langson.gov.vn	0,422

Bảng 7. Xếp hạng theo số lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4 được cung cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2016

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Số lượng DVCTT mức độ 3	Số lượng DVCTT mức độ 4	Tổng cộng
1	Hà Giang	1374	0	1374
2	Hà Nam	1299	11	1310
3	Quảng Ninh	962	0	962
4	Cà Mau	579	10	589
5	Tiền Giang	430	114	544
6	Thừa Thiên - Huế	0	497	497
7	Đồng Nai	330	138	468
8	Phú Thọ	454	0	454
9	Hà Tĩnh	427	0	427
10	Khánh Hòa	391	0	391

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Số lượng DVCTT mức độ 3	Số lượng DVCTT mức độ 4	Tổng cộng
11	Bà Rịa - Vũng Tàu	227	141	368
12	TP. Cần Thơ	326	15	341
13	TP. Đà Nẵng	301	32	333
14	An Giang	305	19	324
15	Bắc Giang	324	0	324
16	Nghệ An	262	9	271
17	Lâm Đồng	223	30	253
18	TP. Hồ Chí Minh	172	25	197
19	TP. Hà Nội	157	2	159
20	Đắk Nông	138	0	138
21	Hưng Yên	127	0	127
22	Lai Châu	112	0	112
23	Bắc Ninh	106	0	106
23	Quảng Ngãi	106	0	106
25	Bình Định	73	25	98
26	Ninh Thuận	90	0	90
27	Điện Biên	85	0	85
28	Đồng Tháp	83	0	83
29	Gia Lai	71	4	75
30	Bến Tre	72	0	72
31	Yên Bái	64	0	64
32	Bình Dương	48	2	50
33	Long An	47	0	47
33	Ninh Bình	47	0	47
35	Thái Nguyên	45	0	45
36	Hải Dương	44	0	44
37	Hậu Giang	31	12	43
38	Tây Ninh	42	0	42
39	Đắk Lắk	41	0	41
40	Bình Thuận	30	10	40
41	Lào Cai	34	1	35
42	Quảng Nam	35	0	35
43	Kiên Giang	34	0	34
44	Sóc Trăng	28	0	28
44	TP. Hải Phòng	28	0	28
46	Quảng Bình	27	0	27
47	Quảng Trị	20	0	20
48	Phú Yên	15	0	15
49	Lạng Sơn	14	0	14
50	Kon Tum	10	0	10
51	Thái Bình	5	2	7
52	Tuyên Quang	4	0	4

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Số lượng DVCTT mức độ 3	Số lượng DVCTT mức độ 4	Tổng cộng
53	Nam Định	3	0	3
54	Bình Phước	2	0	2
54	Sơn La	2	0	2
54	Vĩnh Phúc	2	0	2
57	Vĩnh Long	0	1	1
58	Thanh Hóa	1	0	1
63	Bạc Liêu, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hòa Bình, Trà Vinh	Chưa có dịch vụ hoạt động		
	Tổng cộng	10.309	1.100	11.409

Trên đây là Phụ lục về tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a gửi kèm theo báo cáo quý II năm 2017./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ